

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HN&GD - ST

Ngày: 29/9/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Chiều

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Ông Hà Văn Tôn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số: 108/2020/HN&GD - ST ngày 12/5/2020 về việc Tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /QĐXX- ST ngày 01 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38 /QĐHPT ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đào Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Trung Quân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Chị Vi Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Trung Quân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt anh L, chị Th tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đào Văn L trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện và được cưới hỏi theo phong

tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với gia đình anh tại Xóm Trung Quân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế. Năm 2019 anh đã nộp đơn ly hôn gửi tại Tòa án thị xã Phổ Yên, sau đó anh suy nghĩ lại vì tình cảm gia đình nên anh rút đơn ly hôn đình chỉ vụ án. Từ năm 2019 anh rút đơn đình chỉ vụ án tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, anh không về nhà, không quan tâm chị Th nữa vì không còn tình cảm với chị Th, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này không đem lại hạnh phúc và ảnh hưởng tâm lý đến con trẻ. Năm 2018 vợ chồng đã ly thân nhau, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, mỗi người ở một nơi. Anh xác định không còn tình cảm với chị Th và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th để đôi bên giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống.

\* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Đào Thị Th H, sinh ngày 31/01/2012 và Đào Duy H1, sinh ngày 06/6/2016. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chấp nhận cấp dưỡng nuôi con theo đề nghị của chị Th là 6.000.000đồng/1 tháng/2con (Mỗi cháu 3.000.000đồng/1 tháng/1con)

\* Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Nợ chung, cho vay chung: Không có.

\* Án phí: Anh L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*\* Theo bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Vi Thị Th bày:*

- Về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, như anh L trình bày là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng không có, L do anh L làm đơn ly hôn chị cũng không biết, vì vợ chồng anh chị vẫn bình thường, còn anh L đi làm ăn để xa vợ con, anh L không về nhà, anh L không quan tâm đến vợ con, gia đình, bố mẹ. Năm 2019 anh L làm đơn ly hôn giải quyết tại Tòa án, sau đó anh L rút đơn vì do có sự mâu thuẫn người phụ nữ anh đang ngoại tình. Từ khi anh L rút đơn đình chỉ vụ án, anh không về nhà nhưng vợ chồng anh chị vẫn liên lạc và sinh hoạt vợ chồng với nhau mặc dù anh không về nhà, không quan tâm đến vợ con, chỉ có mấy tháng gần đây anh L bắt vô âm tín không liên lạc với chị. Đã nhiều lần chị nín kéo tình cảm với anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi, không quan tâm đến vợ con. Chị cũng mong muốn anh L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, chị không đồng ý ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị Th, anh L có hai con chung tên Đào Thị Th H, sinh ngày 31/01/2012 và Đào Duy H1, sinh ngày 06/6/2016. Trường hợp anh L cương quyết xin ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị đồng ý anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 6.000.000 đồng/1 tháng/2 con (Mỗi con 3.000.000đồng/1 tháng/1con x 2 con).

\* Về tài sản chung: chị anh và L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Nợ chung, cho vay chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung: Anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện và được cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với gia đình anh tại Xóm Trung Quân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế. Năm 2019 anh đã nộp đơn ly hôn gửi tại Tòa án thị xã Phổ Yên, sau đó anh suy nghĩ lại vì tình cảm gia đình nên anh rút đơn ly hôn đình chỉ vụ án. Từ năm 2019 anh rút đơn đình chỉ vụ án tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, anh không về nhà, không quan tâm chị Th nữa vì không còn tình cảm với chị Th, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Đào Văn L được ly hôn với chị Vi Thị Th là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khi ly hôn về con chung chị Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đào Thị Th H, sinh ngày 31/01/2012 và Đào Duy H1, sinh ngày 06/6/2016 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 6.000.000 đồng/1 tháng/2 con, anh L chấp nhận đề nghị này của chị Th nên cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/1 tháng/2 con.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Các bên đương sự không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH buộc anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện anh Đào Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với chị Vi Thị Th, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm Trung Quân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ; yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28,

Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự - Xác định đây là vụ án L hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Các đương sự được tòa án Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có mặt, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu Tòa án đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng hoặc triệu tập thêm ai làm chứng - Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

## **[2]. Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét đề nghị xin ly hôn của anh L, Hội đồng xét xử thấy: Anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu giữa vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, năm 2019 anh L làm đơn xin ly tại Tòa án Phổ Yên sau đó anh đã rút đơn để vợ chồng xem xét lại tình cảm xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con chung nhưng từ khi rút đơn cho đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện, anh L không về mà đi ở chỗ khác không quan tâm chăm sóc vợ con. Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đã tiến hành Th thập tài liệu, chứng cứ, xác minh tình trạng cư trú và tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị Th thấy thực tế anh L thường xuyên vắng nhà, vắng mặt tại địa phương khoảng hai năm nay thỉnh thoảng gia đình có việc thì về nhà song lại đi ngay. Gia đình và địa phương không biết anh L đang ở đâu, làm gì.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị Th không đồng ý ly hôn với anh L, chị cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, anh L cho rằng giữa anh và chị Th không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy thực tế giữa anh L, chị Th không thể dung hòa được tình cảm vì hiện nay mỗi người ở một nơi anh L không quan tâm đến chị Th (trong các lần chị Th đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để hòa giải với anh L nhưng anh L không về nhà thậm chí không liên lạc với chị Th), bản thân chị Th đã nhiều lần níu kéo tình cảm với anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi tính cách để dành tình cảm cho chị Th, vợ chồng không cải thiện được tình cảm mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hơn nữa theo quy định của luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng anh L không làm tròn nghĩa vụ đó mà bỏ mặc mẹ con chị Th không quan tâm chăm sóc dẫn đến cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn, kéo dài âm ỉ nhiều năm nay. Tòa án nhận định tình cảm giữa chị Th, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Đào Văn L được ly hôn với chị Vi Thị Th là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th có 02 con chung là Đào Thị Th H, sinh ngày 31/01/2012 và Đào Duy H1, sinh ngày 06/6/2016. Khi ly hôn anh L đồng ý chị Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con chung vì hiện nay chị Th

vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung và nguyện vọng của chị và các con cũng muốn được trực tiếp nuôi hai con. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là 6.000.000 đ/1 tháng/2 con (Mỗi con 3000.000 đ x 2 con). Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị Th giao hai con cho chị Vi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu H1 đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế cuộc sống, đảm bảo quyền lợi của cả hai anh chị và của hai cháu H, cháu H1. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị 6.000.000đồng/02 con, anh L chấp nhận đề nghị này của chị Th nên cần ghi nhận sự thỏa Thuận của anh L và chị Th về mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Anh L, chị Th đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh L, chị Th đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[6]. Về án phí: anh L phải chịu phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 227 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đào Văn L và chị Vi Thị Th.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn L được ly hôn với chị Vi Thị Th.

**2.** Về con chung: Giao con chung Đào Thị Th H, sinh ngày 31/01/2012 và Đào Duy H1, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đ/ 1 tháng/ 2con (Mỗi con 3.000.000 đồng) cho đến khi cháu H, cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung, cho vay chung: Anh L, chị Th đều xác định không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

**5. Về Án phí:** Anh L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, được đối trừ khoản tiền 300.000đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tại biên lai số 0004727 ngày 12/5/2020. Buộc anh L còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng nộp ngân sách nhà nước .

**6. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh L, chị Th tại phiên tòa. Báo cho biết, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Tiên Phong;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Triều**